

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày 14/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ M1 Tiếp

Bà Phan Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Nhật - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Dương Đức Khiên và bà Phạm Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/HSST-QĐ ngày 29/3/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1987, tại huyện VL, tỉnh Hưng Yên.

Nơi đăng ký HKTT: thôn DC, xã VH, huyện VL, tỉnh HY.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ tên bố: Nguyễn Văn T1; sinh năm 1965; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Họ tên mẹ: Trần Thị V; sinh năm 1965; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ: Nguyễn Thị P; sinh năm 1987; nghề nghiệp: Công nhân.

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 30/12/2019, bị Công an huyện Văn Lâm xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 07/8/2020, T đã nộp phạt.

Nhân thân:

- Ngày 05/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 28/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của cả 2 bản án T pH thi hành 48 tháng tù. Ngày 16/02/2015, T chấp hành xong hình phạt tù và các phần khác của 02 bản án nên đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/7/2021 đến ngày 20/7/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Giang.

Theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh **Đỗ Ngọc H**; Sinh năm: 1978 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Đan Nhiễm, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

*** Người làm chứng:**

Chị **Tòng Thị K**; Sinh năm: 2001 (Vắng mặt)

HKTT: Bản AN, xã ML, huyện ML, tỉnh SL

Chị **Hoàng Thị H**; Sinh năm: 2002 (Vắng mặt)

Trú tại: Đội 2, thôn T, xã PX, huyện MĐ, HN

Chị **Cà Thị T2**; Sinh năm: 2002 (Vắng mặt)

Trú tại: Bản PH, xã MK, huyện TG, tỉnh ĐB

Anh **Hoàng Quang T3**; Sinh năm: 1989 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ 5, phường TB, quận LB, HN

Anh **Đào T5 A**; Sinh năm: 1989 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn 1, xã NT, huyện VG, tỉnh HY

Chị **Hoàng Trúc Q1**; Sinh năm: 1999 (Vắng mặt)

Chị **Lê Thùy L1**; Sinh năm: 2001 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Tòa C, khu đô thị E, xã PC, huyện VG, tỉnh HY

Chị **Hoàng Thị H1**; Sinh năm: 2002 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn HH, xã BH, huyện PX, HN

Anh **Vũ Tuấn A1**; Sinh năm: 1981 (Vắng mặt)

Trú tại: thôn L, xã ĐX, huyện GL, HN

Anh **Trần Văn T4**; Sinh năm: 1989 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn TV, xã Đồng Than, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
Anh **Trần Văn T5**; Sinh năm: 1992 (Vắng mặt)
Chị **Nguyễn Thị G**; Sinh năm: 1996 (Vắng mặt)
Đều trú tại: DC, xã VH, huyện VL, tỉnh HY
Anh **Phạm Văn S**; Sinh năm: 1987 (Vắng mặt)
Trú tại: Số 102B8, phường KT, quận TX, HN
Anh **Nguyễn Ngọc L2**; Sinh năm: 1987 (Vắng mặt)
Trú tại: KT, xã LT, huyện VL, tỉnh HY
Chị **Giàng Thanh T6**; Sinh năm: 2002 (Vắng mặt)
Trú tại: Số 10 khu đô thị VO, huyện GL, HN
Chị **Dương Thị H3**; Sinh năm: 1999 (Vắng mặt)
Trú tại: Số 8 TQK, phường DV, quận CG, HN
Chị **Nguyễn Thanh T7**; Sinh năm: 2001 (Vắng mặt)
Trú tại: Căn 12A09, tòa P1, khu đô thị E, xã CC, huyện VG, tỉnh HY
Anh **Nguyễn Quang T8**; Sinh năm: 1989 (Vắng mặt)
Trú tại: thôn LT, xã ĐK, huyện KC, tỉnh HY
Anh **Vũ Thanh M1**; Sinh năm: 2001 (Vắng mặt)
Trú tại: Thôn TV, xã ĐT, huyện YM, tỉnh HY
Anh **Phạm Văn T9**; Sinh năm: 1996 (Vắng mặt)
Trú tại: Căn 2821 tòa C, khu đô thị E, xã PC, huyện VG, tỉnh HY
Anh **Bùi Quý T10**; Sinh năm: 2000 (Vắng mặt)
Trú tại: Ngõ 678 ĐLT, quận ĐĐ, HN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 10/7/2021, sau khi mua được một gói ma túy chứa 10 viên MDMA và một gói ma túy Ketamine ở khu đô thị Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội của một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ với giá 5.000.000đ, thì bị cáo Nguyễn Văn T đã gọi điện cho anh Đỗ Ngọc H ở thị trấn VG, huyện VG để thuê căn hộ 2B, tòa nhà P1, khu đô thị E tại xã CC, huyện VG để nghỉ. Đến 19 giờ cùng ngày T gọi điện và nhắn tin cho Tòng Thị K là bạn gái đến căn hộ số 2B, tòa nhà P1, khu đô thị E cùng sử dụng ma túy. Khi gặp K ở sảnh tòa nhà P1, T bảo K lên trước, còn T đi đến chỗ bạn bị tai nạn giao thông. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T gọi điện cho Vũ Tuấn A bảo đến căn hộ số 2B, tòa nhà P1 để bàn công việc. Lúc này, Tuấn A đang đi cùng xe ô tô với Hoàng Quang T3, Trần Văn T5, Dương Thị H3 và Đào Tuấn A1, nên Vũ Tuấn A đã rủ mọi người đến cùng. Tất cả gặp T ở sảnh tòa nhà P1, T dẫn mọi người

lên căn hộ 2B thì có K đang ở bên trong. Tất cả ngồi chơi một lúc thì Đào Tuấn A gọi điện rủ Hoàng Thị H1, đến chỗ T chơi; H1 lại rủ bạn là Hoàng Thị H đi cùng. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T lấy từ túi quần bên phải ra 01 túi nilon màu đen, bên trong có 02 túi nilon màu trắng đựng chất ma túy. T bỏ 01 túi nilon đựng 10 viên nén hình bông hoa màu xanh (thường gọi là ma túy “keo”), lấy 4 viên đặt vào đĩa sứ hình tròn màu trắng, còn lại 6 viên T đóng khóa bóp lại, để trên bàn. Sau đó T lấy một viên ở đĩa sứ bẻ làm đôi, K và T sử dụng. Sau đó T bật thiết bị nghe nhạc có sẵn ở trong phòng, rồi để đĩa sứ có 3 viên ma túy trên đệm ghế sofa và nói với người trong phòng: “*Hàng đây, ai dùng thì dùng*” rồi T và K ra ghế sofa ở phòng khách nằm. Khoảng 20 phút sau, T ra tủ bếp lấy 1 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng, rồi lấy ra từ trong túi quần 1 gói nilon màu trắng đựng chất tinh thể màu trắng (thường gọi là ma túy “ke”), đổ một phần ra đĩa và dùng thẻ nhựa cứng màu vàng cam, có chữ HERMES PARIS, dằm (sào) ma túy và kẻ 2 đường trên đĩa, T lấy 01 tờ tiền 20.000đ trong ví, cuộn thành ống tròn rồi hít hai đường ma túy và tiếp tục kẻ hai đường cho K sử dụng, sau khi K hít xong T mang đĩa ma túy “Ke” ra đệm trải dưới phòng khách và mời những người trong phòng sử dụng, thì có Đào Tuấn A, T3 sử dụng ma túy “keo”; H1, H sử dụng ma túy “ke”. T tiếp tục bật đèn hình quả cầu và tắt điện thấp S để mọi người vừa nghe nhạc vừa nhảy. Đến 00 giờ 30 phút ngày 11/7/2021 Vũ Thanh M1 và Phạm Văn T9 là người quản lý nhân viên đã điều Lê Thùy L1; Giàng Thị T6; Cà Thị T2 đã đến căn hộ 2B để chọn bài hát phục vụ khách. Đào Tuấn A có gọi Trần Văn T5 mang đồ ăn đến, T5 đã rủ Nguyễn Thị G1 là bạn gái đi cùng, sau đó Nguyễn Ngọc L2 và Phạm Văn S là bạn của T cũng đến chơi. Thấy một số người sử dụng ma túy nên L1 và T2 mỗi người cũng sử dụng 1 viên ma túy “keo”, Q1 và T6 sử dụng ma túy “ke”.

Đến 02 giờ ngày 11/7/2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang và Công an xã Cừu Cao đến tiến hành kiểm tra, T nhìn qua lỗ cửa phát hiện có lực lượng Công an nên đi vào tắt nhạc, bảo với mọi người trong phòng: “*có Công an đến*” và cầm 02 túi ma túy nói trên của T đang để trên bàn, cất giấu phía sau cánh cửa ngoài hành lang phòng ngủ.

Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra, đã thu giữ trên kệ ti vi tại phòng ngủ 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng kích thước (32x24)cm; 01 thẻ nhựa cứng màu vàng cam, có chữ HERMES PARIS; 01 tờ tiền Polime mệnh giá 20.000 đồng đã được cuộn và gắn 02 đầu vào 02 vỏ đầu lọc của điều thuốc lá, tất cả đều bám dính chất bột màu trắng, niêm phong ký hiệu M. Thu tại hành lang sau cánh cửa lối vào phòng ngủ hướng Đông Nam là 02 túi nilon có khóa bóp, trong đó 01 túi màu trắng, kích thước (6,5x5,3)cm chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi có kích thước (10,5x6)cm chứa 06 viên nén màu xanh cùng các mảnh vụn của viên nén, niêm phong ký hiệu M1. Thu tại nền phòng khách 01 loa màu đen, có chữ HARMAN/KARDON; 01 đèn hình cầu màu trắng có đế hình vuông; 01 đèn chóp màu đen có chữ TVS. Thu trên người T 5.300.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax màu xanh.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang khám xét khẩn cấp nơi ở của T nhưng không thu giữ được gì.

Xét nghiệm ma túy các đối tượng thì T, H, H1, Q1, L1, T2, Đào Tuấn A, T3, K dương tính với ma túy, xét nghiệm tình trạng nghiện thì không có đối tượng nào nghiện ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 231/MT-PC09 ngày 14/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể trong niêm phong ký hiệu M có tổng khối lượng 0,419 gam, là ma túy, loại Ketamine. Mẫu chất tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M1 có tổng khối lượng là 3,506 gam, là ma túy, loại Ketamine. Mẫu chất dạng viên nén màu xanh trong niêm phong ký hiệu M1 có tổng khối lượng là 2,435 gam, là ma túy, loại MDMA.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSVG ngày 22/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận là người trực tiếp thuê phòng 2B tòa nhà P1 của anh Đỗ Ngọc H với giá 3.000.000đ, bị cáo là người trả tiền thuê, khi thuê bị cáo nói để nghỉ qua đêm, không nói cho anh H biết bị cáo thuê để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Số ma túy bị cáo mang đến phòng 2B chính là số ma túy bị cáo mua 5.000.000đ, số ma túy cơ quan điều tra Công an huyện Văn Giang thu giữ tại phòng 2B chính là ma túy của bị cáo mang đến, cất riêng để sử dụng sau này. Mọi người đến sử dụng ma túy không ai phải đóng góp tiền cho bị cáo, bị cáo là người trực tiếp trộn (sào) ma túy Ketamine (ke) và kẻ thành từng hàng trên đĩa sứ để bị cáo và các bạn của bị cáo đến sử dụng, nước uống và đồ dùng do bị cáo bỏ tiền ra nhờ tạp vụ mua hộ. Bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá lời khai của bị cáo tại phiên tòa, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cùng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/7/2021.

- Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy: 0,382gam Ketamine; 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng; 01 thẻ nhựa cứng màu cam một mặt có ghi chữ HERMES PARIS trong niêm phong ký hiệu M và 3,470gam Ketamine và 2,284 gam MDMA trong niêm phong ký hiệu M1 trong 01 (Một) hộp bìa carton hoàn trả mẫu vật sau giám định.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng trong niêm phong (M);

Tịch thu, phát mại sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone12 Promax màu xanh.

Trả lại cho bị cáo số tiền 5.300.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đều có ý kiến, quan điểm đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người liên quan và những người làm chứng, HĐXX xét thấy trong hồ sơ đã có lời khai của người liên quan và những người làm chứng, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến kết quả xét xử vụ án, nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người liên quan và những người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang từ bút lục 01- 07; biên bản hỏi cung bị cáo từ bút lục 215 - 237, bị cáo đều khai nhận là người mua ma túy với số tiền 5.000.000đ, mang đến phòng 2B tòa nhà P1, khu đô thị E thuộc xã CC, huyện VG cho mọi người sử dụng; phù hợp với lời khai của những người làm chứng là Tòng Thị K từ bút lục 249 - 254; Cà Thị T2 từ bút lục 264 - 269; Hoàng Thị H từ bút lục 270 - 277; Hoàng Quang T3 từ bút lục 278 - 290; Hoàng Thị Q1 từ bút 297 - 302; Lê Thùy L1 từ bút lục 306 - 311; Hoàng Thị H1 từ bút lục 312 - 318; Đào Tuấn A từ bút lục 291 - 296, những người làm chứng đều khai nhận khi mọi người vào phòng thấy Nguyễn Văn T lấy từ túi quần ra 02 túi nilon đựng ma túy, bỏ 04 viên nén màu xanh (ma túy kẹo) ra bàn và đổ một phần chất tinh thể màu trắng (ma túy ke) ra đĩa sứ, T là người trực tiếp dùng thẻ cứng tròn (sào) làm mịn ma túy và kẻ thành đường chỉ nhỏ trên đĩa sứ, sau khi T

sử dụng thì có nói “hàng đây, ai dùng thì dùng”, ngoài ra lời khai của bị cáo còn phù hợp với bản kết luận giám định từ bút lục 78 - 79, bản cam kết thuê chỗ ở bút lục 164 và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 10/7 đến 00 giờ 30 ngày 11/7/2021 bị cáo Nguyễn Văn T và các đối tượng Cà Thị T2; Hoàng Thị H; Hoàng Quang T3; Hoàng Thị Q1; Lê Thùy L1; Hoàng Thị H1; Tòng Thị K; Đào Tuấn A đã sử dụng ma túy tại căn hộ 2B tòa nhà P1, khu đô thị E thuộc xã CC, huyện VG. Bị cáo T là người cung cấp ma túy, thuê phòng, trực tiếp dâm ma túy Ketamine, cuộn tờ tiền thành ống hút, để mọi người trong phòng sử dụng ma túy.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo mong muốn đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của mình và người khác, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo đã tổ chức cho 08 người sử dụng ma túy, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Khi cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang vào khám xét trong phòng còn thu giữ 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa cứng; 01 tờ tiền Polime, tất cả đều bám dính chất bột màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu M; thu tại hành lang sau cánh cửa lối vào phòng ngủ 02 túi nilon, trong đó một túi chứa chất tinh thể màu trắng, một túi chứa 06 viên nén màu xanh niêm phong trong phong bì ký hiệu M1. Tại bản kết luận giám định số 231/MT - PC 09 ngày 14/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên đã kết luận chất tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 0,419g, mẫu chất tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M1 là ma túy loại Ketamine có khối lượng 3,506g, mẫu chất dạng viên nén màu xanh là ma túy loại MDMA có khối lượng 2,435g. Bị cáo T và những người làm chứng đều xác định số ma túy trên là do bị cáo T mang đến, bị cáo cất giấu riêng để sử dụng sau này, bị cáo không mời mọi người sử dụng số ma túy trên, nên hành vi của bị cáo còn cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với số ma túy Ketamine có khối lượng 0,419 gam thu trên đĩa sứ, tờ tiền, thẻ nhựa là vật chứng của hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 3,506 gam Ketamine và 2,435 gam MDMA.

Theo Điều 5, Nghị định 19 năm 2018 ngày 02 tháng 2 năm 2018 của Chính phủ:

$3,506 \text{ gam ma túy loại Ketamine} : 20 \text{ gam} \times 100\% = 17,53\%;$

$2,435 \text{ gam ma túy loại MDMA} : 5 \text{ gam} \times 100\% = 48,7\%.$

Tổng tỷ lệ % hai chất ma túy là: $17,53\% + 48,7\% = 66,23\%$ nhỏ hơn 100%, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với người bán ma túy cho bị cáo T, do không xác định được nhân thân, lại lịch, nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý là đúng quy định. Kiến nghị cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về hành vi của anh Đỗ Ngọc H và một số đối tượng khác:

Anh Đỗ Ngọc H cho bị cáo thuê căn hộ 2B, anh H không biết bị cáo thuê để tổ chức sử dụng ma túy, nên không xem xét xử lý về trách nhiệm hình sự đối với anh H là đúng quy định.

Đối với Đào Tuấn A rủ H, sau đó H rủ H1; Vũ Thanh M1 và Phạm Văn T9 điều Q1, L1, T2 đến phục vụ khách tại căn hộ 2B, quá trình điều tra không có căn cứ xác định các đối tượng này rủ dề người khác sử dụng ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định.

[6] Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy: Đối với bị cáo Nguyễn Văn T và các đối tượng Tòng Thị K, Đào Tuấn A, Hoàng Thị H1, Hoàng Thị H; Lê Thùy L1; Hoàng Trúc Q1, Cà Thị T2 và Hoàng Quang T3 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, không liên quan tới hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất túy và tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T. Cơ quan Công an huyện Văn Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

[7] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; Bị cáo có ông, bà được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an xã hội của địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân; là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo đã từng bị xét xử và bị xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng không lấy đây là bài học để tự rèn luyện, tu dưỡng bản thân, ngược lại nay phạm tội rất nghiêm trọng, vì vậy cần xét xử nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống một thời gian dài, để các cơ quan chức năng tiếp tục giáo dục cải tạo, thì mới đủ điều kiện để bị cáo trở thành người có ích, không gây nguy hiểm cho xã hội.

[10]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 01 loa màu đen có ghi chữ HARMAN/KARDON, 1 đèn hình cầu màu trắng có đế hình vuông, 1 đèn chóp màu đen có chữ TVS. Là những tài sản của anh H, anh H không biết bị cáo sử dụng để tổ chức sử dụng trái phép chất

ma túy. Ngày 22/11/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang đã trả lại cho anh H là đúng quy định.

Đối với số tiền 5.300.000đ thu của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã đủ căn cứ xác định đây là tiền của bị cáo, không sử dụng vào mục đích phạm tội nên sẽ trả lại bị cáo để sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax là điện thoại của bị cáo, bị cáo sử dụng để liên lạc khi mua ma túy, thuê phòng của anh H, sử dụng để gọi điện, nhắn tin rủ rê chị K đến sử dụng ma túy. Do đó cần tịch thu, phát mại sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước từ tiền polime mệnh giá 20.000đ bị cáo sử dụng để sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với 0,382 gam ma túy loại Ketamine; 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng; 01 thẻ nhựa cứng màu cam một mặt có ghi chữ HERMES PARIS trong niêm phong ký hiệu M và 3,470gam ma túy loại Ketamine và 2,284 gam ma túy loại MDMA trong niêm phong ký hiệu M1 trong 01 (Một) hộp bìa carton hoàn trả mẫu vật sau giám định là những vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng:

Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3/ Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (Chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/7/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4/ Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Hoàn trả bị cáo số tiền 5.300.000đ (năm triệu ba trăm nghìn đồng)

Tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax, màu xanh.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ.

Tịch thu cho tiêu hủy: 0,382gam ma túy loại Ketamine; 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng; 01 thẻ nhựa cứng màu cam một mặt có ghi chữ HERMES PARIS trong niêm phong ký hiệu M và 3,470gam ma túy loại Ketamine và 2,284 gam ma túy loại MDMA trong niêm phong ký hiệu M1 trong 01 (Một) hộp bìa carton hoàn trả mẫu vật sau giám định.

(Vật chứng, tiền theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/3/2022 giữa Công an huyện Văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang và phiếu ủy nhiệm chi ngày 04/3/2022)

5/ Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Văn Giang;
- Công an huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã VH, VL, HY.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Bích Thủy